



CK.0000057951

ĐẠI HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN XÃ HỘI HỌC

ĐỖ THIÊN KÍNH

HỆ THỐNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

(QUA NHỮNG CUỘC ĐIỀU TRA MỨC SỐNG HỘ GIA ĐÌNH VIỆT NAM
2002-2004-2006-2008)

QUYÊN
LIỆU

07



NHÀ XUẤT BẢN
KHOA HỌC XÃ HỘI

**HỆ THỐNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI
Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

Biên mục trên xuất bản phẩm của Thư viện Quốc gia Việt Nam

Đỗ Thiên Kính

Hệ thống phân tầng xã hội ở Việt Nam hiện nay : Qua những cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam 2002-2004-2006-2008 / Đỗ Thiên Kính. - H. : Khoa học xã hội, 2012. - 164tr. : hình vẽ, bảng ; 21cm

Thư mục: tr. 157-162

1. Phân tầng xã hội 2. Việt Nam

305.509597 - dc14

KXG0010p-CIP

VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN XÃ HỘI HỌC

ĐỖ THIÊN KÍNH

HỆ THỐNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

*(Qua những cuộc điều tra mức sống hộ gia đình Việt Nam
2002-2004-2006-2008)*

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI
HÀ NỘI - 2012

MỤC LỤC

	Trang
Mở đầu	10
Chương I	
CƠ SỞ SỐ LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU	15
1. Cơ sở số liệu	15
2. Phương pháp luận nghiên cứu	16
3. Một số vấn đề đặt ra từ những nghiên cứu về cơ cấu giai tầng ở Việt Nam	38
Chương II	
THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI CỦA HỆ THỐNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2001-2010	45
1. Thực trạng các tầng lớp xã hội ở nước ta và xu hướng biến đổi của nó	45
2. Di động xã hội giữa các tầng lớp và xu hướng biến đổi của nó	86
3. Một số nhân tố ảnh hưởng đến sự di động đi lên của nông dân	101

Chương III

KẾT LUẬN VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN ĐẶT RA ĐỐI VỚI HỆ THỐNG PHÂN TẦNG XÃ HỘI Ở VIỆT NAM	127
1. Về mô hình phân tầng xã hội	127
2. Về sự di động xã hội trong hệ thống phân tầng	132
Phụ Lục	137
A. Cách phân loại nghề nghiệp trong các cuộc khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam	137
B. Chỉ số Yasuda (Yasuda Index)	148
C. Công thức tính xác suất để thoát khỏi tầng lớp nông dân	154
D. Sự không nhất quán về vị thế	155
Tài liệu tham khảo	157

CÁC BẢNG

Bảng 1.1 - Tỷ lệ số người lựa chọn những tiêu chuẩn để xác định và đánh giá địa vị một người trong xã hội	20
Bảng 1.2 - Danh mục các nhóm mã số nghề cấp II ở Việt Nam (1998-2008)	29
Bảng 1.3 - Bảng lý thuyết đo lường di động xã hội từ thế hệ cha sang thế hệ con trai	37
Bảng 2.1 - Một số chỉ báo khách quan về địa vị kinh tế của các tầng lớp ở Việt Nam (2002-2008)	47
Bảng 2.2 - Điểm số đánh giá địa vị xã hội (2010)	50
Bảng 2.3 - Tỷ lệ dân số các tầng lớp xã hội ở Việt Nam (2002-2008)	55
Bảng 2.4 - Tỷ lệ dân số các tầng lớp xã hội ở mỗi khu vực nông thôn và đô thị (2002-2008)	59
Bảng 2.5 - Khu vực làm việc của các tầng lớp xã hội ở Việt Nam (2002-2008)	62
Bảng 2.6 - Tỷ lệ cán bộ, công chức trong các tầng lớp xã hội (2004-2008)	63
Bảng 2.7 - Tỷ lệ có việc làm thứ 2 trở lên (việc làm phụ) trong các tầng lớp xã hội ở Việt Nam (2004-2008)	64
Bảng 2.8 - Tình trạng nhà ở của các tầng lớp xã hội ở Việt Nam (2002-2008)	66
Bảng 2.9 - Các tầng lớp xã hội ở Việt Nam theo 5 nhóm chỉ tiêu (2002-2008)	68

ĐỒ THIÊN KÍNH

Bảng 2.10 - Ý kiến đánh giá của các nhóm xã hội về sự phân hóa giàu nghèo	76
Bảng 2.11 - So với năm 2001, cuộc sống gia đình ta có được cải thiện hơn không?	77
Bảng 2.12 - Sự xếp hạng và tự xếp hạng các tầng lớp trong xã hội (2010)	78
Bảng 2.13 - Tầm quan trọng của địa vị xã hội trong hôn nhân và bạn bè	81
Bảng 2.14 - Ma trận dịch chuyển giữa các tầng lớp xã hội từ năm 2002 đến 2004	89
Bảng 2.15 - Ma trận dịch chuyển giữa các tầng lớp xã hội từ năm 2004 đến 2006	90
Bảng 2.16 - Ma trận dịch chuyển giữa các tầng lớp xã hội từ năm 2006 đến 2008	91
Bảng 2.17 - Chỉ số Yasuda về di động xã hội qua khảo sát mức sống hộ gia đình Việt Nam (2004-2008)	94
Bảng 2.18 - Đo lường di động xã hội theo 5 tầng lớp ở Nhật Bản	100
Bảng 2.19 - Người nông dân đi làm thuê (2002-2008)	104
Bảng 2.20 - Nông dân sản xuất hàng hóa (2002-2008)	105
Bảng 2.21 - Khoảng cách chênh lệch giữa nông dân và các tầng lớp khác (2008)	107
Bảng 2.22 - Ma trận dịch chuyển giữa các tầng lớp xã hội từ năm 2002 đến 2006	110
Bảng 2.23 - Ma trận dịch chuyển giữa các tầng lớp xã hội từ năm 2004 đến 2008	111
Bảng 2.24 - So sánh mức sống giữa nông dân di động và không di động	113
Bảng 2.25 - Một số đặc điểm của người nông dân di động	115

Bảng 2.26 - Ước lượng mô hình hồi quy logistic về nông dân di động (2006)	119
Bảng 3.1 - Một số đặc trưng bản chất về phân tầng xã hội và di động xã hội ở Việt Nam	135

CÁC HÌNH

Hình 2.1 - Địa vị kinh tế của các tầng lớp xã hội ở Việt Nam (2008)	49
Hình 2.2 - Sơ đồ 3 tầng lớp xã hội ở Việt Nam	51
Hình 2.3 - Địa vị kinh tế - xã hội tổng hợp của 9 tầng lớp xã hội ở Việt Nam	52
Hình 2.4 - Mô hình các tầng lớp xã hội ở Việt Nam (2008)	57
Hình 2.5 - Mô hình các tầng lớp xã hội (2008): nông thôn và đô thị	60
Hình 2.6 - Tình trạng bất bình đẳng giữa các tầng lớp xã hội (2002-2008)	71
Hình 2.7 - Xếp hạng và tự xếp hạng các tầng lớp xã hội	79
Hình 2.8 - Bất bình đẳng giữa nông dân và các tầng lớp khác (2008)	108